Do Võ Phi Hùng Cựu HS Petrus Ký (67-74) tặng Huỳnh Chiếu Đẳng chủ Kho Sách Xưa Quán Ven Đường (scan từ microfilm của Đại Học Cornell)

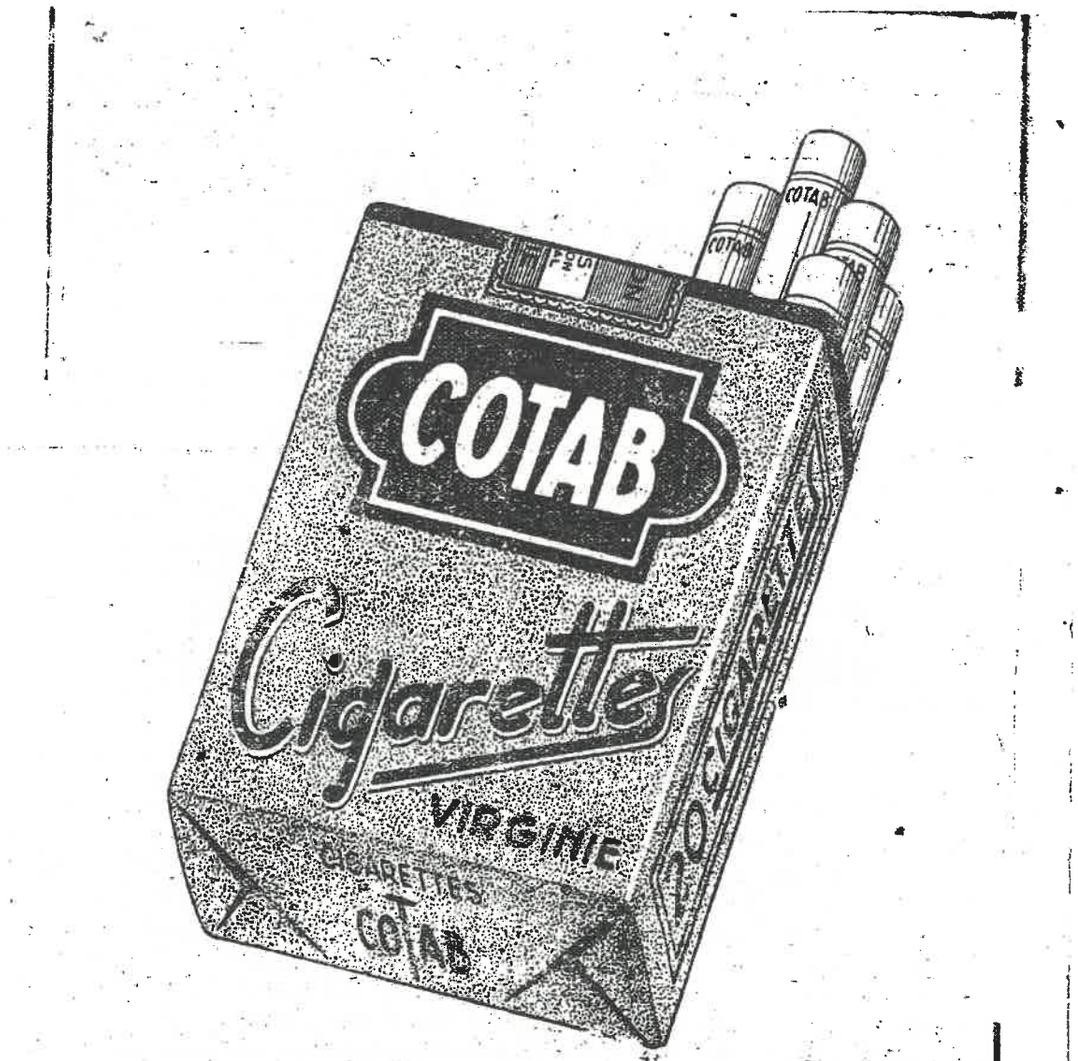

COTAB
VIRGINIE

S. I. L. I. Saigon [Publication autorisée par arrêté du Gouverneur Général N° 499-N du 7 Juillet 1942] Le Gérant : HO-VAN KY-TRAN

SỐ 80 — GIÁ 0$30 NGÀY 20 AVRIL 1944

Trăm bóo

Giám-đốc : HỒ-VĂN-TRUNG

BÁO QUÁN, 5 ĐƯỜNG REIMS, SAIGON — ĐIỆN-THOẠI SỐ 21.543

LỄ CANH-NÔNG TẠI BẾNTRE

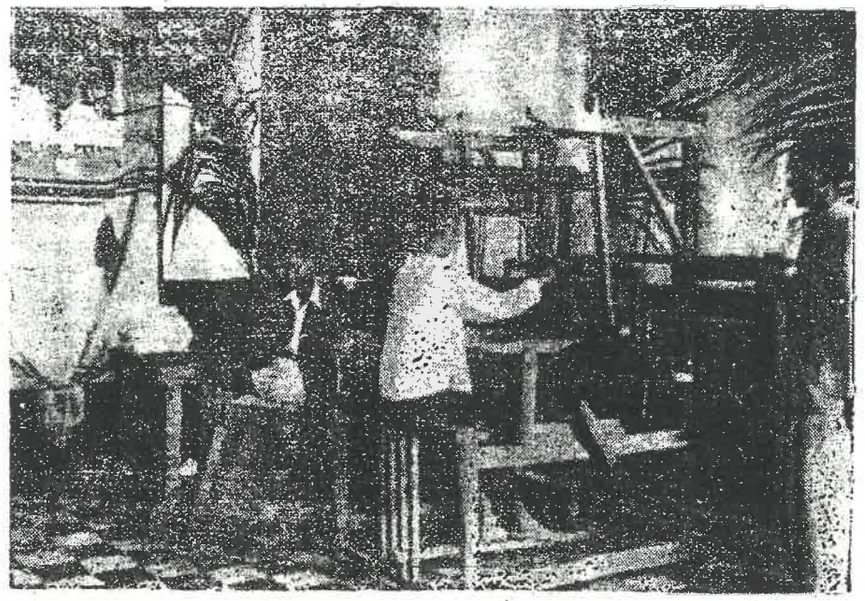

Một đứa bé dệt vải và một người kéo chỉ tại phòng triển-lãm công-nghệ

Do Võ Phi Hùng Cựu HS Petrus Ký (67-74) tặng Huỳnh Chiếu Đẳng chủ Kho Sách Xưa Quán Ven Đường (scan từ microfilm của Đại Học Cornell)

BIẾT NGƯỜI, BIẾT TA

NGƯỜI Pháp có câu cách-ngôn : « Connais-toi toi-même » (mình cần phải biết bổn-ngã của mình cho rõ ràng và đúng-đắn). Về phương-diện tu-thân hay về phương-diện xã-hội cũng vậy, câu cách-ngôn nầy bao gồm trí-ý giáo-dục, càng suy-nghĩ càng thấy chỗ sâu xa và thấy lý chơn chánh của nó.

Ta cũng có câu cách ngôn : « Tri kỷ tri bĩ » (mình cần phải biết mình và biết người). Về phương-diện tu-thân, thì câu nầy cũng đồng ý nghĩa với câu trên ; mà về phương-diện xã-hội thì ý-nghĩa của nó rộng-rãi sâu-sắc hơn nhiều lắm.

Ta phải biết ta. Nếu ta biết được ta, biết một cách rõ-ràng và đúng-đắn, thì ta mới thấy từ cái quấy tới cái phải, từ cái thấp tới cái cao, từ cái dỡ tới cái hay, từ cái hư tới cái nên, từ cái dại tới cái khôn, từ cái yếu tới cái mạnh của ta, rồi ta tu luyện lần lần mà rứt bỏ những cái quấy, thấp, dở, hư, dại và yếu, và ta bồi bổ cho những đức tánh phải, cao, hay, nên, khôn và mạnh. Có làm như vậy thì ta mới tấn-bộ được, tấn-bộ trong các địa-hạt : đạo đức, tinh thần giáo dục, quốc gia và xã hội.

Ta cũng phải biết người. Ta biết ta là một sự lợi ích đã lớn lắm rồi, mà nếu ta còn biết được người nữa, thì sự lợi ích càng rộng lớn thêm.

Biết người và biết ta, thì ta mới có thể so-sánh người với ta mà thấy ta hơn hay là thua người. Như hơn thì ta vui mừng, nhưng cũng cứ chăm-nom lo-lắng mở giữ cái hơn ấy cho cửu trường vĩnh-viễn : còn như thua thì ta phải cố gắng tu luyện, ta phải tìm phương mà vượt lên và bước tới, đặng cao như người, giỏi như người, khôn khéo mạnh-mẽ như người.

Tôi kính-cẩn mời các bạn hiệp với tôi mà xem sơ qua coi người thế nào còn ta thế nào, xem với cặp mắt công-chánh, vô-tư.

Về đạo-đức

NGƯỜI : — Nhờ chiến-cuộc long trời động đất nầy chúng ta mới nhận thấy cả hoàn-cầu nước nào cũng chủ-trọng về quyền-lợi của chủng-tộc. Người ta lấy sanh tồn và cường thạnh của chủng-tộc mà làm chủ-đích và đạt đến chủ-đích ấy là đạo đức của người ta. Chẳng những người ta ưu đúc trí tài, tập rèn võ lực mà thôi, mà người ta còn tập tánh kiên-nhẫn, tập chịu cực-khổ, tập cho có can đảm mà hy-sanh tất cả tài-sản và tánh-mạng để phụng-sự tổ-quốc.

TA : — Ta còn bị sợi dây tư-kỷ ràng buộc chặc lắm, ta chưa có đủ can đảm bứt bỏ dây ấy để hiến thân cho quốc-gia. Ta còn ưa nhàn-lạc, sung-sướng, hễ gặp khó thì ta hay thối chí ngã lòng, hễ gặp cực thì ta hay thở than, hoặc trốn lánh. Trên đường xã hội đạo-đức, ta phải có can đảm mà tự nhận ta thua người. Ta không nên kiếm lý mà gỡ tội. Ta phải rèn tập cho có cái đạo-đức quốc-gia như người, làm như vậy tốt hơn kiếm cớ chữa mình.

Về học-thuật

NGƯỜI : — Học thuật của người ta đã lên cao vọi-vọi, bất luận về khoa nào. Từ văn chương cho tới mỹ-thuật, khoa-học, nghiệp-nghệ, triết-lý. Học-thuật của người ta đã phát triển cực điểm, đến đỗi lên trời xanh xuống biển thẳm, làm tối, làm sáng, làm mây, làm mưa được, dầu ở xa muôn dặm cũng nói chuyện, cũng thấy hình được.

TA : — Chưa được một mảy. Nếu muốn so-sánh người với ta, thì người đã ra trường chạy đua, còn mình mới tập bò. Nếu muốn lấy số mà tỷ-dụ, thì người ở số 10, ta còn lăng-khăng trong khoảng từ 0 tới 1.

Về kinh-tế

NGƯỜI : — Dầu nông-nghiệp, hay kỹ-nghệ, hay thương mãi cũng vậy, trong địa hạt nào người ta cũng đã tổ-chức hoàn-toàn. Những tổ chức ấy làm cho nước người ta rất giàu rất mạnh.

TA : — Không có tổ chức chi hết, ai lo cho phận nấy đặng nuôi sống lấy thân vậy thôi, không có thế lực mà giúp cho nước cường thạnh.

* * *

Thôi, xem sơ mấy địa-hạt đó mà thôi, không cần xem tới võ lực và tài năng là những điều-kiện xa vời, chúng ta chưa hề dám mong mỏi.

Mà được biết người và biết ta rồi, bây giờ chúng ta liệu lẻ nào ?

Không nên thấy thua người ta xa quá mà thất chí ngã lòng rồi bỏ xuôi. Chúng ta không được phép làm như vậy. Chúng ta bỏ xuôi thì chúng ta có tội với nước nhà hiện thời, mà cũng có tội với con cháu đời sau nữa. Thua người thì phải làm sao cho hết thua. Phải học, phải tập, phải sửa đổi tâm hồn, phải định chắc chủ-hướng, phải bền chí, lần thủ, phải chịu cực làm việc, phải hiệp nhau tổ chức, nói tóm một lời, đừng chần-chờ, đừng đố kỵ, đừng ham sung-sướng, đừng kể tư-kỷ, mấy triệu người phải hiệp làm một khối để chung lo chấn hưng quốc-gia. Liền bây giờ chúng ta phải khởi công đắp đường, đắp được khúc nào hay khúc nấy, như đời chúng ta đắp chưa hoàn thành, thì con cháu chúng ta tiếp mà đắp nữa, làm hoài, làm với chí kiên-cố, với lòng nhiệt thành, làm trong vòng trật-tự, trong vòng kỷ-luật và đạo-đức.

THỨC-TIÊN

Hoàng-Tử và Công-Chúa, CON VUA GIA-LONG

Có mấy ông bạn được xem tiểu-sử của Hoài Quốc-công *Võ-Tánh* và của Phước-Lộc Công-chúa *Ngọc-Du* đã đăng vào « Đại-Việt Tập-Chí » ngày 1er Avril 1944 rồi viết thơ tỏ ý với chúng tôi rằng muốn biết miêu-duệ của đức Thế-Tổ Cao-hoàng-đế Gia-Long. Muốn làm vừa lòng mấy ông bạn, chúng tôi lục trong Liệt-truyện mà biên sơ lược ra đây các vị Hoàng-tử và Công-chúa, con đức Gia-Long để cống hiến luôn cho chư quí độc-giả N.K.T.B.

Đức Gia-Long có được 13 vị Hoàng-Tử, nhưng có 2 vị chưa đăng truyện, nên chỉ biết được có 11.

1o. — *Anh-Duệ Hoàng-thái-tử CẢNH.* — Con bà Thừa-Thiên Cao-Hoàng-hậu, họ Tống (con gái của Qui Quốc-công Tống-phước-Khuông) sanh năm 1780, tại đất Gia-Định, bị đau trái giống nên hoăn năm 1801, thọ 22 tuổi, táng tại Bình-Dương (Gia-Định), dến năm Gia-Long thứ 8 (1809) qui táng ở Dương-xuân (Huế).

Vương-phi là Tống-thị-Quyên có sanh được 2 người trai là Mỹ-Đường và Mỹ-Thủy.

2o. — *Thuận-An-Công HI.* — Không biết rõ ai là mẹ. Hoăn năm 1801, thọ 20 tuổi, không có con.

3o. — *Hoàng-Tử TUẤN.* — Con bà Lâm-Thị. Hoăn hồi mới 12 tuổi.

4o. — *Thánh-Tổ Nhơn-Hoàng-đế MINH-MẠNG.*

5o. — *Kiến-An-vương MÂN.* — Một mẹ với đức Minh-Mạng. Hoăn năm Tự-Đức thứ 2 (1849), thọ 55 tuổi.

6o. — *Diên-Khánh-vương TẤN.* — Con bà Nguyễn-thị. Hoăn năm Tự-Đức thứ 7 (1854) thọ 56 tuổi.

7o. — *Điện-Bàn-công PHỔ.* — Mẹ mất sớm, không rõ là ai. Hoăn năm Tự-Đức thứ 13 (1860), thọ 62 tuổi.

8o. — *Thiệu-Hóa Quận-vương CHẤN.* — Một mẹ với đức Minh-Mạng. Hoăn năm Thiệu-Trị thứ 5 (1845), thọ 22 tuổi.

9o. — *Quảng-oai-công ĐÍCH.* — Con bà Đức-phi Lê-thị. Hoăn vì bịnh trái giống năm Minh-Mạng thứ 10 (1829) thọ 21 tuổi.

10o. — *Thường-Tín-công TỰ.* — Con bà Đức-phi Lê-thị. Hoăn năm Tự-Đức thứ 2 (1849), thọ 40 tuổi.

11o. — *An-Khánh-công KHOÁN.* — Con bà Trịnh-thị. Hoăn năm Thiệu-Trị thứ 5 (1845), thọ 35 tuổi.

* * *

Đức Gia-Long có được 18 vị Công-chúa, nhưng có một vị chưa đăng truyện, nên chỉ biết được có 17.

1o. — *Bình-Thái Công-chúa NGỌC-CHÂU.* — Con bà Phạm-thị. Năm Gia-Long thứ 7 (1808), gả cho Vệ-Úy Nguyễn-văn-Ngoạn là con của Đoàn-Hùng Quận-công Nguyễn-văn-Trương. Góa năm Minh-Mạng 14, hoăn năm Thiệu-Trị thứ 7 (1847), có để lại một gái.

2o. — *Bình-Hưng Công-chúa NGỌC-QUỲNH.* — Một mẹ với Hoàng-tử Tuấn, con bà Lâm-thị. Năm Gia-Long thứ 7 (1808) gả cho Chưởng-vệ Phạm-văn-Tín, là con của Tiền-Hưng Quận-công Phạm-văn-Nhơn. Hoăn năm Tự-Đức thứ 2 (1849), thọ 62 tuổi, để lại 2 trai và một gái.

3o. — *Bảo-Lộc Công-chúa NGỌC-ANH.* — Một mẹ với Công-chúa Ngọc-Quỳnh. Năm Gia-Long thứ 7 (1808), gả cho Vệ-Úy Trương-phước-Đặng, con của Cai-cơ Trương-phước-Tuấn. Hoăn năm Tự-Đức thứ 3 (1850), thọ 61 tuổi, có một trai 3 gái.

4o. — *Công-chúa NGỌC-TRÂN.* — Con bà Huỳnh-thị. Năm Gia-Long thứ 17 (1818) gả cho Vệ-úy Nguyễn-đức-Long, con của Đô-thống-chế Nguyễn-đức-Thạnh. Hoăn năm 1819, thọ 30 tuổi, chưa có con.

5o. — *Bảo-Thuận Công-chúa NGỌC-XUYẾN.* — Em một mẹ với Công-chúa Ngọc-Châu, con bà Phạm-thị. Năm 1818, gả cho Vệ-úy Nguyễn-huỳnh-Toán, con của Kiến-Xương Quận-công Nguyễn-huỳnh-Đức. Năm ấy Toán mất. Vua gả lại cho Vệ-úy Trương-văn-Sanh. Sanh cũng mất sớm. Năm Tự-Đức thứ 4 (1851) chửa hoăn, thọ 60 tuổi, không con.

6o. — *Công-chúa NGỌC-NGOẠN.* — Con bà Tống-thị. Năm 1818 gả cho Vệ-uy Mai-đức-Nho, con của Vĩnh-Lại-hầu Mai-đức-Nghị. Năm ấy Nho mất. Năm Minh-Mạng thứ 8 (1827) chửa hoăn, thọ 33 tuổi, không con.

7o. — *An-Thái Công-chúa NGỌC-NGA.* — Con bà Dương-thị. Năm 1818, gả cho Vệ-úy Nguyễn-đức-Thiền, con của Khoái-Châu Quận-công Nguyễn-đức-Xuyên. Năm ấy Thiền mất, rồi gả lại cho Trấn-Tây Lãnh-binh Võ-viết-Tuấn, con

(Coi tiếp trương 19)

Do Võ Phi Hùng Cựu HS Petrus Ký (67-74) tặng Huỳnh Chiếu Đẳng chủ Kho Sách Xưa Quán Ven Đường (scan từ microfilm của Đại Học Cornell)

MỘT CUỘC PHỎNG VẤN

Nhơn bác-sĩ Lê-văn-Ngôn được giải-thưởng của Hội Khuyến-học Nam-kỳ về quyển Bịnh ho lao, *đài vô tuyến-điện Saigon có mở cuộc phỏng vấn bác-sĩ về 3 điều :*

— Quan-niệm của bác-sĩ đối với y-khoa ;

— Cảm-tưởng của bác-sĩ sau khi được giải thưởng của Hội Khuyến-học Nam-kỳ ;

— Xu-hướng của Hội Khuyến-học Cần-thơ với Tây-đô Văn-đoàn mà bác-sĩ là Hội-trưởng và chủ tịch.

Dưới đây là bài tường-thuật của cuộc phỏng vấn ấy, đã khởi vào lúc 7 giờ rưỡi tối, ngày mùng chín tháng tư tây, tại đài vô-tuyến-điện Saigon. — N.K.T.B.

Hỏi.— Thưa ông, bấy lâu nay, chúng tôi từng thấy trên báo chí Bắc-Nam sự hoạt-động của nhóm Tây-đô do ông chỉ-huy, chúng tôi hằng để tâm ái-mộ, hẹn một ngày kia sẽ xuống tận Tây-đô viếng ông. May mắn làm sao, chúng tôi chưa có cơ hội mà hôm nay lại được thừa tiếp ông. Vậy xin thỉnh-cầu tôn-ý về ba điều sau nầy :

— quan-niệm bác-sĩ của ông đối với y-khoa.

— cảm-tưởng của ông sau khi được giải-thưởng của Hội Khuyến-học Nam-kỳ ;

— Xu-hướng của Hội Khuyến-học Cần-thơ.

Đáp. — Tôi lấy làm cảm tạ ông đã chiếu cố đến, chớ kỳ thật trong y-khoa cũng như trong công việc xã-hội hay trên đàn văn-chương, lúc nào tôi cũng vẫn âm-thầm làm việc, không hề dám nuôi viển-vọng cao-kỳ, chỉ ước ao sao cho tròn bổn-phận..

Hỏi.— Theo tôi tưởng, ông cũng có thể gọi là người đầy-đủ vì trong người ông gồm cả nhà bác-sĩ, nhà văn và chủ-tịch một hội-học với một nhóm văn-nhơn.

Nhơn tiện, chúng tôi xin ông cho biết quan-niệm của y-khoa.

Đáp. — Khi tôi mới đậu bằng y-khoa bác-sĩ, tôi tưởng mình được biết rộng, hiểu nhiều, song càng ngày tôi càng thấy tạo-hóa cứ tìm-tàng nhiều sự bí-mật mà nhà khoa-học khiêm nhường cần phải khám phá luôn. Trong sự học hằng ngày ấy, tôi lại thấy y-nghiệp không những là một khoa-học mà còn là một nghệ-thuật như hội-họa, âm-nhạc, văn-chương.

Thật vậy, khoa thẩm-mỹ nào cũng có một mục-đích duy nhứt là *con người*. Bởi thế nên phần đông y-sĩ thích văn-chương, yêu hội-họa, chuộng âm-nhạc, vì mấy khoa ấy cũng như y-khoa, đều chuyên nghiên-cứu tâm-hồn của con người.

Hỏi. — Hèn chi, khi đọc quyển *Bịnh Ho lao*, tôi không có cảm-giác rùn-rợn như khi đọc một quyển khác về y-học. Trái lại, tôi thấy có nhiều hứng-thú như đọc một quyển sách văn-chương. Tựu trung, tôi nhận thấy trong quyển *Bịnh Ho lao* có những lời khuyên giải chỉ do một nhà bác-sĩ chuyên môn có nhiều thiệt-hành mới có thể viết được, những lời khuyên-giải ấy phải là bịnh-nhơn mới lãnh-hội hoàn-toàn vì có thể an-ủi họ một cách đắc-lực.

Nên chi, có lẻ vì vậy mà quyển *Bịnh Ho lao* được giải thưởng năm nay của Hội Khuyến-học Nam-kỳ. Vậy sau khi đặng giải thưởng ấy, ông có cảm tưởng chi ?

Đáp. — Về quyển *Bịnh Ho lao*, tôi xin thưa rằng, khi viết quyển sách ấy, tôi chỉ hoài-bảo đem sở-học thô-sơ giúp-ích đồng-bào, gọi là phổ-thông phương-pháp về một bịnh nguy hiểm, mà xứ ta có rất nhiều và để đền đáp chút ít công-lao của những giáo-sư đã tận tâm đào-tạo tôi, chớ thật sự, tôi không hề dám ước ao được một danh dự nào khác. Bởi vậy, khi tôi được tin quyển *Bịnh Ho lao* được giải thưởng của Hội Khuyến-học Nam-kỳ, tôi lấy làm mừng, mừng không phải đặng một cái danh-dự bất ngờ, mà mừng cái hoài-bảo tôi vừa bày tỏ ở trên lại được Hội Khuyến-học Nam-kỳ tán trợ. Nhờ đó, quyển *Bịnh Ho lao* được nhiều người để ý tới. Tức nhiên, vệ-sanh về bịnh lao được phổ-thông nhiều hơn. Tiện dịp đây tôi xin thành-thật cảm ơn Hội Khuyến-học Nam-kỳ.

Hỏi. — Ông hữu tâm với xã-hội như thế, nên chi, chúng tôi không lấy làm lạ sao ông ra đảm-đương tổ-chức lại Hội Khuyến-học Cầnthơ. Chúng tôi đã từng đọc trong báo Nam-Bắc, nhứt là trong quyển **Xuân Tây-đô** của quí hội xuất bản dịp Tết vừa qua, chúng tôi thấy quí hội đã thâu hoạch được nhiều kết quả trong một thời hạn chẳng bao giai. Chúng tôi muốn biết hiện thời quí Hội xu-hướng sự hoạt-động về đâu và cách nào ?

Đáp. — Từ hồi chúng tôi đứng lên tổ-chức lại Hội Khuyến-học Cầnthơ thì mục-đích chúng tôi là khuyến-khích sự học, sùng bái cổ-nhơn, khuyến-khích văn-chương và mỹ-thuật.

Chúng tôi sắm thêm sách cho Hội và mở rộng cửa Hội-quán cho các học-sanh, dầu không phải là nhơn-viên của Hội. Mỗi đêm, học sanh các trường trung-đẳng công và tư ở Cầnthơ được tự-do tựu đến Hội-quán đọc sách báo.

Chúng tôi lại cấp học-bổng cho những học-sanh nghèo thuộc về bực trung-đẳng tùy theo ngân-quỹ của Hội. Chúng tôi cũng kêu gọi lòng háo-nghĩa của những nhà tai mắt trong tỉnh hiệp sức với chúng tôi trong công việc cấp học-bổng ấy.

Về việc sùng bái cổ-nhơn thì chúng tôi đã tổ chức cuộc diễn thuyết về Thủ-khoa Nghĩa. Chúng tôi đã sùng tu ngôi-mộ cụ ở Long-tuyền. Chúng tôi cũng đã hưởng ứng với sở Tuyên Truyền Báo giới và hội Khuyến-học Nam-kỳ trong cuộc lễ truy-niệm cụ Nguyễn-đình-Chiểu, tác giả *Lục-vân-Tiên*.

Còn muốn khuyến-khích văn-chương, chúng tôi đã lập ra giải-thưởng Thủ-khoa Nghĩa để tuyển chọn tác-phẩm có giá-trị trong những tác-phẩm chưa hề xuất bản. Về giải-thưởng năm 1943, chúng tôi tuyển-chọn gần xong và nay mai đây kết-quả sẽ được tuyên-bố một cách trọng-thể. Đối với mỹ-thuật thì vừa rồi chúng tôi đã tổ-chức cuộc chưng bày các họa-phẩm của hai họa-sĩ Chương, Mười và đã được kết-quả mỹ-mãn.

Bao nhiêu việc làm kia vẫn chưa thỏa được tâm chí chúng tôi. Nguyện vọng chúng tôi rất nhiều, nhưng tiếc vì cơ-hội không được thuận-tiện nên không thể thiệt hành cho đầy-đủ. Trong những nguyện-vọng ấy, cái nguyện-vọng thiết-tha hơn hết là lập một nhà xuất bản để xuất bản những sách chọn lọc kỷ-càng, trước là mong giúp ích trực tiếp cho quốc-dân độc giả, sau lại mong giúp và khuyến-khích các nhà văn có chơn tài thiệt học độc lập. **Công việc ấy không hề dục lợi.**

Nếu hoà-bình trở lại, chúng tôi tưởng có thể thiệt hành được cái nguyện-vọng không cao xa ấy...

Tuy nhiên, chương trình trên đây sở dĩ được có kết quả như thế không phải do sức của một người mà là nhờ sự đồng tâm hiệp lực của những khách văn Tây-đô như Tây-đô Cái-Sĩ, Trình-Tường, Lê-đăng-Côn, Tố-Phang, Trực-Thần, họa-sĩ Mười; Châu-Tâm, Trường-sơn-Chí, Mã-sanh-Long, cũng như của những bực trí-thức hữu tâm Trần-đắt-Nghĩa, Giáo-sư Dựt, và bao nhiêu bạn nữa ở Tây-đô, đã âm-thầm trong bóng tối giúp chúng tôi, ủng hộ chúng tôi.

Cả thảy đều làm việc có nhứt trí, với một tấc lòng thành!

Maison LIÊN-HOA

May y-phục phụ-nữ và đồ Short trẻ em, nhiều kiểu rất đẹp, có chemises và áo bà-ba thêu.

Mme TRƯƠNG-CÔNG-MÙI

N° 108-110 Lagrandière,

gần chợ mới Saigon

Tél. 21.780

Chồng ngâm :

— Oán kia theo mãi với tình,
Một mình mình biết, một mình mình hay !

Vợ :

— Vậy, chớ mình dâu dám cho tôi hay !

CHUYỆN MỖI TUẦN

NHƠN-NGHĨA

Đã lâu rồi có xảy ra một cuộc bút-chiến giữa hai bạn đồng-nghiệp bằng Pháp-văn. Nhơn bàn về chiến-tranh, một bạn nói thiên-hạ tuy còn phải dùng binh-khí gây chuyện can qua, nhưng loài người đã gắng làm cho hiệp với nhơn-đạo.

Tôi muốn dịch nguyên-văn hai chữ humaniser la guerre, nhưng không biết dịch sao cho hết nghĩa được. Ta chỉ nên hiểu là bạn đồng-nghiệp muốn nói tới những luật nhơn đạo dùng trong lúc chiến-tranh, như không tàn-hại lương-dân, không tàn-phá những nơi không có tánh-cách quân-sự, không giết hại tù-binh và những tổ-chức phước thiện của Hồng-Thập-Tự v... v...

Trả lời cho đồng-nghiệp trên đây, một tờ báo khác đã kịch-liệt rầy rà hai chữ nhơn-đạo và chiến-tranh mà người ta muốn phối-hiệp một cách ngây-thơ quá lẻ.

Nói nhơn-đạo thì đừng nói chiến-tranh. Nói chiến-tranh thì đừng nói nhơn-đạo.

Lo cứu-vớt đàn-bà, con nít mà nhẻ bắt chồng bắt cha người ta ra chịu chết ở chiến trường để người ta chịu tang, chịu khổ, chịu thiếu-thốn, cơ-hàn, thì đâu là nhơn-đạo mà còn nói đến làm gì ?.

Muốn loài người sống theo nhơn-đạo thì trước hết phải tránh cho họ cái thảm-hoạ chiến-tranh.

Hai bạn đồng-nghiệp nói đều có lý cả, nhưng cứ những luận điệu như thế thì cãi lộn cả năm cũng không bao giờ thoả hiệp được.

Hai ông còn thua một nhơn vật đời Chiến-quốc bên Tầu là vua Tống-Tương-Vương.

Nước Tống nhỏ và yếu nhưng ông vua của nó không rán làm cho nó lớn và mạnh. Mỗ miệng ra là ông nói nhơn-nghĩa, nhưng ông cũng không hay thi-thố được những điều nhơn-nghĩa gì xứng-đáng.

Nước ông bị nước Sở ăn hiếp. Nước Sở có binh hùng, tướng mạnh, nếu ông biết tự-lượng xin huề thì người ta vui lòng chịu cho. Nhưng ông nhứt định tin rằng ông có thể dùng nhơn-nghĩa mà thắng quân tàn-bạo.

Ông nói :

« Kẻ binh giáp thì nước Sở hơn ta. Nhưng « kẻ nhơn nghĩa thì ta hơn nước Sở. Can « chi mà sợ ».

Sở hạ chiến thơ, ông phê hẹn ngày đánh. Ông còn cho chế ra một lá cờ lớn đề hai chữ : « Nhơn-nghĩa ».

Tới ngày ra binh, hai quân cách nhau một con sông. Quân sở đáng lẽ phải qua sông lúc đêm tối. Đằng này chúng hình như khi-thị nên chờ sáng bét mới kéo quân sang đó.

Công-tôn-Cố, một trọng-thần của Tống, nói với vua rằng :

« Trong lúc họ đương qua sông, mình đánh thì phá vỡ họ được ».

Tương-Vương chỉ lá cờ mà nói rằng : « Nhà người không thấy hai chữ « nhơn-nghĩa » đó sao ? Ta dùng quân rất đàng hoàng, có lẽ nào nhơn lúc người ta sang đó mà xông ra đánh bao giờ ».

Quân sở qua sông rồi, Công-Tôn Cố lại nói :

— Quân Sở còn đang sắp hàng, bày trận, xin đánh ngay thì tất phải vỡ.

Tương-Vương nhổ vào mặt Công-Tôn-Cố mà nói rằng :

— Than ôi ! Nhà ngươi tham cái lợi một lúc mà không nghĩ đến đều nhơn nghĩa muôn đời hay sao ? Ta dùng quân rất đàng hoàng, có lẽ nào nhơn lúc người ta chưa sắp hàng, bày trận mà đánh bao giờ ?

Tới khi hàng-ngũ đã chỉnh-tề, thế trận đã bày xong, quân Sở mới nhứt loạt công-kích quân Tống và thắng trận một cách rất dễ-dàng. Quân-Tống chết nhiều, bị thương nhiều, và chính Tống-Tương-Vương cũng ở số những nạn-nhơn, nhờ người cứu không thì cũng chết.

Lá cờ « nhơn-nghĩa » nát như tương mà chính mình lại bị quân oán-trách. vua Tống thở dài mà than rằng :

« Người quân-tử ra trận không đâm người mà bị thương. Ta đây cốt giữ điều nhơn-nghĩa, bắt chước chi thói tàn-bạo ấy ! »

Lạc-quan-nhơn cũng thở dài mà nói tiếp :

— Ôi ! Nhơn-nghĩa đến thế đó, ta còn biết nói gì ? — LẠC-QUAN-NHƠN.

Ý-NGHĨA CỦA

LỄ CANH-NÔNG

Nhơn dịp lễ Canh-Nông tổ chức tại Govấp. Quan Huyện hàm Trần-văn-Căn có đọc một bài diễn-văn nói về ý-nghĩa của lễ Tịch-Điền và nhắc sơ lược sự-tích vua Thần-Nông.

Chúng tôi xin đăng dưới đây bài diễn văn ấy.

N. K. T. B.

Bẩm Quan Chủ Tỉnh,

Thưa Quí Ngài,

CUỘC lễ canh-nông hôm nay do nơi lòng quảng-đại của Chánh-phủ cho phép tổ-chức trong các tỉnh khắp Nam-Kỳ, có một tinh-cách hoàn-toàn Việt-Nam, để nhắc nhở dân-chúng, mà nhứt là người nông-phu một cổ-tục di-truyền đã mấy ngàn năm, và đã được tiền-nhơn của chúng ta đặc-biệt tôn-sùng mà lấy làm một quốc-tục,

Cách đây lối hai ngàn năm, người Việt-Nam hãy còn chưa biết nghề làm ruộng là ra làm sao. Điều ấy hẳn không phải là một khuyết-điểm riêng cho người mình, vì nếu ta xét lịch-sử tiến-hóa của nhân-loại, từ cổ-thời, thì ta sẽ thấy rằng trước thời-kỳ du-mục, con người chỉ sống bằng trái cây và tôm cá. Đó là một trạng-thái sinh-hoạt nó tiêu-biểu cho một giai-đoạn văn-hóa thuộc về tân-thạch-khí thời-đại (âge neolithique) con người lúc ấy chỉ biết dùng những dụng-cụ bằng đá trau (pierre polie), chớ chưa biết dùng đồ đồng, đồ sắt.

Lần lần, điều-kiện sinh-hoạt càng phiền-phức con người càng tiến-hóa, mới biết săn bắn, cày cấy. Bởi vậy, vào khoảng giữa thế kỷ thứ nhứt lúc nước ta mới bắt đầu nội-thuộc Tàu, hai quan Thái-thú : Tích-Quang và Nhâm-Diên sang cai-trị, dạy dân ta làm ruộng. Từ đó những lễ-nghi và phong-tục từ Trung-Quốc đem vào xứ ta, không mấy lúc mà đã biến thành hoàn-toàn Việt-Nam.

Lễ canh-nông, mà người Tàu gọi là lễ Tịch-Điền là một trong các nghi-lễ từ Trung-Quốc đem vào xứ ta vậy.

Phương-Ngôn có câu : « Ăn trái nhớ kẻ trồng cây », vì vậy mà cái ý-nghĩa của lễ Tịch Điền là để tỏ lòng biết ơn đối với người đã có công gầy dựng cái nghề nghiệp đã cho ta có lúa gạo mà ăn.

Vậy hôm nay nhơn buổi lễ canh-nông, tôi xin phép nhắc sơ-lược sự-tích vua Thần-Nông, để ghi nhớ công ơn của vị tổ sư của nông-nghiệp.

Nguyên nước Tàu khi xưa là một xã-hội thị-tộc, có giống Hán-tộc từ trung-bộ châu Á tràn xuống lưu-vực sông Hoàng-Hà là một vùng đất phì-nhiêu, bèn chiếm lấy rồi chia thành bộ-lạc. Mỗi một bộ-lạc đặt dưới quyền thống-lĩnh của một viên tù-trưởng phải là một người phi-thường, làm được những việc tối cần-ích cho sự sinh-tồn của bộ-lạc mình. Những viên tù-trưởng ấy, đại-khái như :

— Hiên-Viên, là người sáng-chế ra xe cộ để dùng vào việc chuyên chở ;

— Đào đường, chế ra đồ đúc ;

— Hữu-Sào, bày ra việc cất nhà ở ;

— Toại-Nhơn, bày ra lửa ;

— Phục-Hi, bày ra cách nấu chín thức ăn ;

và kế đó là Thần-Nông là người đã có công đi nếm thử tất cả cây cỏ, phân-biệt loại nào có ích cho người ta, hoặc để nuôi sống, hoặc để dưỡng bịnh. Nhơn đó mà Ngài mới tìm ra được cây lúa, đem ra trồng thử, thấy hễ gieo một thì sanh ra được rất nhiều hột.

Cứ theo sách khảo-cứu về tập-quán tín-ngưỡng người Tàu của Cố HENRI DORÉ xuất-bản ở Thượng-Hải năm 1916, thì vua Thần-Nông là người trước tiên sáng-chế ra cái cày, và nghĩ ra việc phân-định. Cứ mỗi năm tới ngày rằm tháng giêng, thì Ngài cùng dân-chúng cử lễ tế Thần, rồi chính ra Ngài ra cầm cày, cày ruộng làm gương cho dân chúng. Ngài được người ta tôn sùng là một vị chúa-tể của nghề nông.

Cũng theo sách của cố Henri Doré, thì con trai của Ngài, tên là TRỤ, có công giúp đỡ Ngài rất nhiều trong công-việc canh-tác. Bởi vậy trong đời Ngũ-Đế, trước nhà Hạ, TRỤ được người ta coi như tổ-sư của mùa-màng (Patron des Moissons).

Qua cho đến đời vua Thành-Thang năm 1766 trước kỷ-nguyên, gặp một thời-kỳ hạn-hán hơn bảy năm vàng cháy, đá phát lửa, (thất niên chi hạn lưu kim, thước thạnh), dân-sự đòi rách trăm bề vua Thành-Thang bèn cắt tóc, vào « Tang-Lâm » hành-hương chuộc tội, để cầu mưa. Tức khắc trời đổ mưa, mùa màng được sung túc trở lại. Vì thế mà TRỤ bị dân-chúng không còn tôn sùng nữa và coi như người không xứng đáng làm tổ sư mùa màng.

Hậu-Tắc, về sau là thủy-tổ nhà Châu, được thay thế cho TRỤ.

Trong phạm-vi chật hẹp của bài diễn-văn, không thể kể hết sự-tích vua Thần-Nông. Nhưng từ nhà Hạ, nhà Thương, nhà Châu, về sau, vua chúa đời nào cũng noi theo đó mà cử-hành lễ Tịch-Điền rất long-trọng.

Ở nước ta, dẫu vua quan chuộng văn-học, nhưng vốn là một xứ lấy nghề nông làm gốc cho sự sinh-tồn của nước mình, nên vào cuối thế-kỷ thứ mười, lễ Tịch-Điền đã được vua Lê-Đại-Hành đem ứng-dụng vào các nghi-lễ quan-hệ nhứt của nước nhà. Từ đó về sau, được coi như một quốc-tục.

Năm 1827, vua Minh-Mạng ra lịnh lập Tịch-Điền, dựng đài Quan-Canh, và chính Ngài đứng ra hành-lễ. Khi lễ xong, Ngài cầm cày, cày ba dòng Tịch-Điền, có các quan theo sau gieo giống. Lúa gặt được ở ruộng Tịch-Điền, được cho vào kho vua để giành làm lễ tế Thần-Nông.

Cứ xem đó thì đủ biết rằng lễ Tịch-Điền từ xưa đã được tổ-tiên ta cử-hành rất long trọng. Cái ý-nghĩa của lễ ấy là để nhắc nhở cho ta nhớ rằng lúa gạo là một nguồn sinh-lực độc-nhứt làm cho dân ta giàu, nước ta mạnh.

Hiện nay, vì chiến tranh chận đường giao thông với ngoại-quốc, ta phải tự lo tổ-chức lấy lấy cho mình một kinh-tế riêng-biệt, để thích ứng với hoàn-cảnh tân-tạo, nghề-nông nhơn đó mà tự nhiên chiếm một địa-vị rất là quan-hệ. Người nông-phu cũng nhân đó mà được dải-ngộ rất xứng đáng trong xã-hội Việt-Nam.

Đồng-thời, Đức Thống-chế PÉTAIN, Quốc-trưởng Đại-Pháp, lại cũng đặc-biệt lưu-tâm chú-ý tới hạng nông-dân. Ngài biết rõ hơn ai hết cái thiên-chức của người nông-phu đối với quốc-gia, xã-hội nó to lớn vô cùng, vì chính Ngài xuất thân từ trong một gia-đình nông-phu mà ra vậy. Ngài là người đầu tiên dám lớn tiếng la lên với thế-giới giữa lúc thiên-hạ đương quáy cuồn trong nhân-dục tư-lợi : « Hãy trả lại cái địa-vị cho người nông-phu ». Trong cái chánh-sách cai-trị của Ngài, Ngài đã để cho nông-nghiệp dự vào một phần quan-trọng nhứt, vì Ngài đã hiểu rõ rằng bao giờ nông-nghiệp cũng là cái nền tảng vững-chắc cho sự sinh-tồn của một dân, một nước.

Riêng phần tỉnh Giadịnh, sự phân chia điền thổ rất đồng đều, nghề ruộng rẫy được phần phát đạt hơn các nơi khác. Ta có thể nói rằng ở đây không có những hạng chủ-điền một mình chiếm giữ những đồng ruộng hàng trăm hàng ngàn mẫu, và cũng không có những hạng vô-sản bần-dân không có lấy một vuông vườn hay một thửa rộng để cày cấy, trồng tỉa, chăn nuôi gia-súc, để có thể nuôi sống cho gia-đình. Dân chúng tỉnh Giadịnh không bao giờ phải lâm vào cái cảnh-tình khốn đốn : không cơm ăn, không áo mặc.

Những nguồn-lợi dồi dào, phong-phú như mía, bắp, thuốc, đậu, các thứ rau cải, mà hằng ngày người tadược thấy đầy đủ trong các chợ ở quanh vùng Saigon-Cholon, một phần lớn là từ trong nhữnn khu vườn thanh-mầu, sung-túc của tỉnh Giadịnh mà ra vậy.

Tuy nhiên, nhà cầm-quyền ở xứ nầy không bao giờ khỏi khổ tâm nhọc trí lo cho sự sống của nông dân được mỗi ngày một thêm tốt đẹp. Chính nhờ vậy mà trong mấy năm chiến tranh, với cái chính-sách cai-trị sáng suốt của nhà nước Pháp, dân chúng được an ủi cư lạc nghiệp ỷ như hồi thái-bình vô-sự.

Trong bài diễn-văn của Quan Toàn-Quyền DECOUX đọc tại Hội-đồng Liên-Ban ngày 16 Décembre 1943. Ngài đã chỉ rõ cho ta thấy cái chính-sách của Ngài là lúc nào cũng châm lo cho nhà nông, khuếch-trương nông-nghiệp, tăng-gia huê-lợi ruộng vườn, cải-quá các sản-phẩm để thích-ứng với tình-thế hiện tại.

Cũng trong bài diễn văn ấy, Ngài đã nói rằng trong việc tổ-chức nền kinh-tế ở xứ nầy, Chánh-Phủ đã nhờ một cơ-quan phụ-sức vào rất đắc-lực. Cơ-quan ấy là « Tổng-cuộc Bình-Dân Ngân-Hàng », đã sáng lập ở khắp xứ Đông-Pháp hơn 50 nhà Ngân-Hàng, và đã giúp cho nhà nông một số vốn gần 10 triệu bạc.

Cánh-Nông Ngân-Hàng tỉnh Giadịnh chính là một trong 50 nhà Ngân-Hàng đã được nhờ tới số vốn của Tổng-Cuộc Bình-dân Ngân-Hàng mà giúp đỡ nông-gia điền-chủ trong tỉnh vậy.

Cứ xem đó, thì cổ, kim, đông, tây, bao giờ nông-nghiệp cũng được qui-trọng hơn các nghề. Tôi xin nhái lời một nhân-vật trí-thức thương-lưu ở Bắc Hà mà nói rằng : « Bao giờ lúa gạo còn thì dân ta còn, nghề nông còn thì nước Việt-Nam còn ».

Thật vậy, nông-nghiệp ở xứ này là một nguồn lợi to lớn nhứt, nó chi-phối tất cả các vấn-đề kinh-tế và xã-hội, nó ngự-trị tấm lòng xả-kỷ, cần-lao là một đặc-điểm cao-quý nhứt của con nhà nông-phu Việt-Nam là những tay thợ khéo đã tô-điểm giang san, sử sở, mỗi ngày một thêm tốt đẹp.

Trong khi ở chung quanh ta biết bao những hiểm-tượng đói rách, thống-thổ diễn ra trước mắt ta, nếu không nhờ nông-nghiệp, nếu không nhờ ở sự tận tâm bảo-trợ và khuyến-khích của nhà cầm quyền thì làm sao người mình được ổn mà tiến-hành công cuộc làm ăn của mình ?

Vậy, giữ lời, tôi xin nhắc lại một lần nữa rằng ta có bổn phận phải tỏ ra là người biết ơn đối với Chánh-Phủ lúc nào cũng lo âu tới cái thiên-chức của mình là dìu dắt người Việt-Nam trên con đường khai-hóa. Ta cứ vững lòng tin cậy nơi tài cai-trị sáng suốt, quảng-đại của Chánh-Phủ, và rán tận-tâm làm việc trong vòng trật-tự để bồi-đắp tương-lai nước nhà cho thêm giàu, thêm mạnh.

TRẦN-VĂN-CAN.

Savon VIỆT-NAM
Tốt nhứt

LỄ KHUYẾN-NÔNG

TẠI TỈNH BẾNTRE

NGÀY 8 Avril 1944, lễ Khuyến-nông được tỉnh nầy cử-hành long trọng.

Ngoài ra những cuộc triển-lãm các nông-sản và kỹ-nghệ thuộc về nông, người ta lại còn tổ-chức các cuộc hội-thi thể-thảo như đua xe máy, banh tròn, banh rổ, thanh-niên cắm trại và chớp ảnh.

Công chúng trong tỉnh, từ người thành-thị đến người thôn quê, tựu tại tỉnh-thành dự lễ rất đông đảo và hoan lạc.

Cuộc đua xe đạp

Cuộc đua nầy chỉ cho dân bổn-tỉnh dự thi mà thôi. Những người dự thi phải chạy hai vòng lớn Chân-thành (tours d'Inspection) dài được 25 cây số. Họ chạy trong 50 phút đồng hồ thì giáp, kể ra tỷ-số trung bình là 30 cây số một giờ. Phần thưởng thứ nhứt cho một cặp vỏ xe : Phạm-văn-Hương, 22 tuổi, nhận được.

Có một thiếu-niên đáng khen nhứt là Nguyễn-văn-Xa 17 tuổi, chạy bén gót Hương, nhưng vì thơ ngây thiếu lực-lượng nên khi gần tới mức phải nhượng bộ cho hai người lớn tuổi hơn, cậu đành về số 4.

Banh tròn

Tại sân vận-động tỉnh thành, những hội « Clémenceau » và « Mocày » gặp nhau đặng tranh giải thưởng « chơn không » do tỉnh Bếntre thưởng. Mặc dầu trời nắng rất gắt, hai hội nỗ lực tranh tài trước một số khán-giả đông-đặc. Rốt cuộc hai bên đá huề với tỷ số 1—1. Vì vậy nên hai bên hứa hẹn nhau sẽ gặp lại tại sân Mocay ngày chúa nhựt 16 Avril.

Lam cầu (Basket-Ball)

Ngày thứ sáu 7 Avril, 4 hội gặp nhau tại sân trường Sơ-học Phan-thanh-Giản.

— « Atelier Ecole Bentre » thắng « Bavat-Bentre » với tỷ số 25—7 điểm.

« Trung-Sơn Cholon » thắng «Bác-Ái » (hội tuyển Bếntre) với tỷ số 30—26 điểm.

Lửa trại

Cũng tại trường Phan-thanh-Giản thanh-niên có tổ chức một cuộc đốt lửa trại (feu de camp).

Đoàn Hướng-đạo có bày mộ cuộc hát được công chúng hoan-nghinh nhiệt-liệt.

Nhứt là cuộc biểu-diễn rất ý-nghĩa trận Bạch-đằng Giang mà đồng bào ta ai ai lại không biết, trong trận ấy Tướng-soái Việt-Nam là Trần-quốc-Tuấn đánh bại quân tinh-nhuệ Mông-Cổ không còn một manh giáp.

Chớp ảnh

Chiều thứ tư, từ 21 giờ đến 22 giờ 30, tại sân vận động Bếntre, cuộc đua xe đạp vòng Đông-Pháp được diễn lại trên màu ảnh trước mặt quan Tỉnh-trưởng và cả ngàn khán-giả Tây-Nam.

Trước lớp chớp ảnh đặc-biệt nầy công-chúng vỗ tay như pháo nổ. Nhứt là lúc Lê-thành-Các được giải thưởng đầu tiên, sau khi chạy một khoảng đường 4.100 cây số.

Số tiền thâu trong đêm nầy được 566$20.

Một người xưa hiện hồn về cho một người nay thấy trong giấc mộng và mách bảo :

— Thế cuộc đổi dời càng lắm lắm,
Thiên cơ mầu nhiệm hãy nhiều nhiều.
Người nay trả lời :
— Xích-lô-đường ấy, tiền đường ấy,
Xe ngựa bao nhiêu, nợ bấy nhiêu !

PHÁP-QUỐC HÀN-LÂM-VIỆN

TRONG tuần lễ vừa qua, chúng ta có tiếp được nhiều tin tức về những đại-văn-hào trong Hàn-Lâm-Viện nước Pháp. Lục những tin ấy mà đăng ra đây chắc sẽ được vừa lòng các bạn đọc N. K. T. B., vì có nhiều bạn đã được thưởng thức mùi văn của mấy vị văn-hào ấy.

Ông Auguste Gabriel *Hanotaux* từ trần.

Ngày 11 Avril nầy ông Auguste Gabriel *Hanotaux* đã từ trần tại Paris, thọ 91 tuổi. Ông sanh năm 1853, tại Beaurevoir trong quận Aisne. Ông vừa là nhà ngoại-giao, vừa là nhà sử-học. Ông là người lớn tuổi hơn hết trong Hàn-lâm-viện bây giờ.

Theo báo « L'Opinion », thì hồi nhỏ ông học tại trường trung-học ở Saint-Quentin. Lúc học ở lớp 5, một bữa ông dịch sai một bài văn. Ông giáo-sư, chánh là thân sanh của nhà cách-trí-học trứ danh Edouard Branly, quở ông và nói : « Ngày sau trò làm việc gì cũng hư hỏng cả ». Ngày sau ông Hanotaux làm Tổng-trưởng bộ Ngoại-giao Pháp, vào năm 1898, là lúc Trung-quốc ký hòa-ước nhượng đất Quảng-châu-loan cho nước pháp. Một bữa ông đến nhà thăm ông bạn Edouard Branly, ông gặp ông giáo-sư xưa của ông tại đó. Ông giáo hỏi : « Trò Hanotaux, bây giờ làm việc chi ? » Ông Hanotaux đáp : « Tôi làm Ngoại-giao Tổng-trưởng » Ông giáo cười và nói : « Hồi trước tôi đoán thiệt không sai, trò thấy chưa ? ».

Về sử thì ông Hanotaux có viết ra những bộ sách : « Histoire du Cardinal de Richelieu » (Truyện về Hồng-y chủ giáo de Richelieu), « Histoire de la nation française » Pháp-quốc sử-ký), « Histoire de la guerre 1914-1918 » (chiến-tranh 4914-1918).

* * *

THỐNG-CHẾ *PÉTAIN* TRONG HÀN-LÂM-VIỆN

ÔngGabriel *Hanotaux* mất rồi, thì trong viện Hàng-Lâm, Thống-chế *Pétain* là người lớn tuổi hơn hết.

Ngày 22 Avril 1944, Thống-chế Pétain đúng 88 tuổi. Ngày ấy ngài làm lễ sanh-nhựt của ngài.

* * *

ÔNG PAUL *HAZARD* TỪ TRẦN

Ngày 14 Avril 1944, ông Paul Hazard, nghị-viện viện Hàn-Lâm và Giáo-sư trường quốc-học Collège de France, từ trần tại biệt thự của ông ở Paris.

Ông Hanotaux và ông Hazard mất rồi, thì viện Hàn-Lâm khuyết tới 12 vị nghị-viện, bởi vì có 10 vị mất trước mà chưa cử thế được là : Henri *Lavedan*, Henri *Bergson*, Marcel *Prévost*, Louis *Bertrand*, Emile *Picard*, André *Bellesort*, Edouard *Estaunié*, Hồng-y *Baudrillart*, Thống-chế *Franchet d'Esperey*, và Louis *Gillet*.

* * *

Bách châu-niên sanh-nhựt của Anatole FRANCE,

Ngày 16 Avril 1844, nhà đại văn-hào Anatole *France* sanh tại Paris, trong hàng bán sách kêu là « Librairie de France », ở theo bờ sông Malaquais, một bên là viện Hàn-Lâm, còn một bên là tòa nhà mà khi trước Voltaire mất tại đó.

Thiệt tên là Anatole Thibault, hồi nhỏ ông được gần-gũi với những danh-nhơn văn-sĩ thường đến hàng sách của thân-sanh ông mà hội đàm. Ông học tại trường Stanilas, mới 15 tuổi mà bắt đầu sản xuất quyển « La légende de Sainte Radegonde, Reine de France ». Ông lấy hiệu hàng sách của cha mà ký tên tác-giả, nên tên *Anatole France* được người ta biết và trọng vọng nhiều.

Quyển sách làm cho thiên-hạ rỏ thấy cái thiên-tài của Anatole *France* là quyển « Le crime de Sylvestre Bonnard » xuất bản năm 1881. Rồi sau quyển « Le livre de mon ami », ông còn sản xuất : năm 1891 quyển « Thaïs », năm 1893 quyển « La rôtisserie de la Reine Pédauque » và quyển « Les opinions de Jérôme Coignard », năm 1894 quyển « Le lys rouge », năm 1895 quyển « Le jardin d'Epicure » diễn giải thêm những lý-luận đã bày tỏ trong quyển trước.

Năm 1896 ông được chọn cử vào Viện Hàn-Lâm thế cho Ferdinande Lesseps từ trần. Năm 1912 ông cho xuất bản thêm quyển « Les dieux ont soif ». Năm 1921 ông được phần thưởng Nobel về văn-chương. Ông từ trần năm 1924. tại Saint-Cyr-sur-Loire, thọ 80 tuổi. Hồi đó kinh đô Paris làm lễ quốc-táng cho ông để tỏ lòng kính ái thiên-tài của đại văn-hào trong nước.

Hiện nay bên Pháp các nhà văn-học và nhà trí-thức đương bàn tính đặng làm lễ Bách châu niên sanh-nhựt cho Anatole France. Hội kêu là « La société des Augevins de Paris » lãnh tổ-chức cuộc lễ ấy.

* * *

Viện Hàn-Lâm nhóm đại hội.

Viện Hàn-Lâm nhóm bữa 15 Avril, cử ông Jérôme Tharaud thay mặt cho viện mà dự cuộc lễ Bách châu-niên sanh-nhựt của Anatole France.

Công-tước de Broglie có tỏ lời ai điếu ông Gabriel Hanotaux và ông Paul Hazard, rồi bãi hội để tỏ tình cảm tiếc hai nhà văn-hào bất hạnh. — N. K. T. B.

THI-VĂN

I
Thú quê

Náo nhiệt phiền ba đã mấy năm,
Thú quê nhàn-nhả, thử về thăm,
Sáng, kêu ác thúc gà đua gáy,
Tối, rộn tai nghe chó sủa tăm,
Thuyền lướt trên sông êm mái liễu,
Đờn hòa trước gió thoảng dư âm,
Mười hai tháng cực trừ đi một,
Trỏ lại hương thôn giữ bụi lầm.

II
Cười mình

Bấm đốt ngón tay ba chục ba,
Con đàng sự-nghiệp thế nầy a !
Ngày lo đũ bữa nuôi con, vợ,
Tháng gởi mươi đồng giúp mẹ cha,
Ơn nước muốn đền, đền chưa được,
Nợ nhà toan thoát, thoát không ra,
Làm trai đất Việt đành như rứa ?
Ngậm vảng thơ chơi lúc xế tà.

HẢI-NGÔ.

Bóng Mẹ

Ta nhớ ngày xưa, thuở dại khờ,
Ta oa lên khóc, tỉnh cơn mơ,
Mẹ ta đến dỗ, cho ta bánh,
Và nói : « Con tôi quá thần thơ ! »

Ta nhớ khi xưa, lúc Tết về,
Ta đòi theo mẹ để về quê,
Mẹ ta cười đáp, lời âu-yếm,
« Chả được, con ơi ! quá bộn bề ! »

Ta nhớ một hôm bảo dậy trời,
Nhiều nhà sập đổ ở đòi nơi,
Mẹ ta run sợ như cầy sấy,
Miệng vẫn luôn luôn vái phật trời.

Nhưng nay bóng mẹ đã khuất rồi,
Để lại đời ta cảnh cúc-côi,
Gieo khổ, lòng ta non nớt quá !
Khắc-khe chi lắm hỡi ông trời ?

H. PHƯỚC.

Cùng Bạn

Nầy bạn-hữu ! ra trường nên cố gắng,
Tiềm hiểu thêm mặt trái của tuồng đời..,
Ráng mà đi du-ngoạn được nhiều nơi,
Để thâu-thái sao cho nhiều kinh-nghiệm.

Về sự-nghiệp phải bền gan mà kiếm !
Bạc trong tay cầm đặng số to to...
Biết sữa mình, đôi bạn mới nên lo,
Nhớ lịch-duyệt tránh xa đều rắc-rối.

Trước ta có lắm người ôm thất-bại,
Tay không mà vàng lịnh kết nhân-duyên !
Tuổi thơ-ngây thiếu sức chịu ưu-phiền...
Sự hăng-hái, chỉ làm trai... mất cả !

Kinh-nghiệm ấy bạn ơi ! ghi-tạc dạ,
Nhờ đây lời tâm-huyết của Thùy-Nhân.
Khỏ bao phen, nay nhắn bạn xa gần,
Tìm tránh những dấu xe ngày trước-ngã ! »

THÙY-NHÂN.

Trích trong cuốn «Bạn tôi». giải thưởng 1943,

ROI KIÊN (Rayon X)
Phổi, tim, bao-tử, ruột...
Docteur : LÊ-VAN-NGON
CẦN THƠ

ĐỘC GIẢ HÁO-KỲ

Cọp được kêu án treo

Tại xứ Haïti, có hai vợ chồng Jacmel làm nghề tập thú rừng.

Bữa nọ, con cọp của chàng Jacmel dương tập luyện lại dỗi tánh, vật chết anh ta.

Tòa án bổn xứ xử con cọp ấy phải tử-hình.

Bà vợ Jacmel, mặc dầu khóc chồng một cách đau thương, nhưng xin tòa đình xử tử con thú nầy vì lẽ nó là sanh-kế độc-nhứt của gia-quyến bà, và đến khi nào bà có đủ tư-bổn để mua và tập được một con cọp khác, chừng ấy bà sẽ giao con cọp cũ cho nhà chức trách để trả thù chồng.

Tòa đã nhận lời yêu cầu của bà.

(Chuyện nầy do một bạn đồng nghiệp ở Port-au-Prince thuật lại).

Bửa ăn của đức Giáo-hoàng

Theo thể-lệ của đạo Thiên-chúa thì Đức Giáo-hoàng chỉ ăn một mình mà thôi.

Vì vậy mà tại bàn ăn của ngài, không một người nào được phép đồng tọa với ngài. Thể-lệ nầy lại nghiêm cấm người đàn bà hơn-nữa.

Tuy vậy, Đức Giáo-hoàng Pie IX có một dịp tự hủy bỏ thể-lệ ấy, mà lại người được đồng tọa với ngài là một người đàn bà nữa. Có lạ không ?

Nguyên do như vầy :

Khi ông Hoàng Maxilien d'Autriche bị nạn bên Mexique, vợ người là bà Công-chúa Charlotte nhúm bịnh tại thành Rome và bà cứ tưởng rằng ai cũng muốn dùng độc-dược giết bà.

Ngụ tại « grand Hôtel de Rome » bà chẳng chịu ăn uống chi cả.

Đức Giáo-hoàng hay đặng lin ấy, liền dời bà vào đền Vatican và nhiều lần tự tay ngài sớt hai những món đồ ăn của mình cho bà ăn.

Nhưng mà lòng từ-thiện ấy cũng không cứu đặng sanh mạng của bà.

Sau khi hay tin chồng bà thọ hình tại Querretaro, bà phát bịnh điên cho đến ngày lâm chung.

Nữ dung của đàn bà mọi (Phi-châu)

Cái sắc đẹp cực điểm của người đàn bà mọi ở xứ Haut-Oubanghi là làm cách nào cho cái môi trên của mình được thật đen và môi dưới thật xanh.

Muốn có sắc-lịch ấy, người con gái phải chịu bao nhiêu lần đau nhức thấu ruột gan để chịu cho người châm chít vào thịt mình.

Trước hết, cô gái phải nằm cho ba người đàn bà trau dồi cho mình : một người nắm chặt đầu không cho máy động ; người thứ hai cầm một bó kim chit ; người thứ ba dấm ngực cho quên sự đau đớn, còn chung quanh thì kẻ kèn, người trống, đứa vỗ tay, bò hét vang rân.

Với một bó kim vài chục cây, một người đàn bà chủ trương cuộc nầy đâm sùn-sụt vào môi cô gái trong nữa giờ, bất kể máu ra như xối !

Sau khi môi cô gái đã sưng vù rồi, người ta mới phết màu lên. Mặc dầu đau-đớn đến bực nào cũng trối kệ, miễn là được cái môi trên cho đen như mực và cái môi dưới xanh lặt-lìa thì các cậu trai trong xứ nhìn nhan-sắc ấy cũng như thấy thần tiên giáng hạ!

GIÁ BÁO

Kể từ ngày 1er Janvier 1944

N. K. T. B.

Mỗi số	0 $ 30
3 tháng	4 00
6 tháng	8 00
1 năm	15 00
Công-sở một năm	24 00

D. V. T. C.

Mỗi số	0 $ 40
Ba tháng	2 50
6 tháng	5 00
1 năm	9 00
Công sở một năm	15 00

N. K. T. B. và Đ. V. T. C.

(mua chung) Một năm . . 22 $ 00

MỘT CHUYỆN MA

Lối năm 1820 hay 1825, tôi không nhớ rõ là năm nào, ở « Maillane », (1) có một người tên « Claudillon » chết. Vì người không có con, nên căn nhà phải đóng cửa trong năm sáu tháng trường, sau có một người đến xin mướn ở và cửa sổ từ đó mở lại rộng rãi như xưa — Vài ngày sau, thoạt nhiên trong làng có tin đồn rùm lên rằng : « Gian nhà Claudillon có ma ».

Người mướn ở và vợ nghe tiếng lục-lạo suốt đêm ; một thứ tiếng riêng dường như có ai quơ-động giấy tờ. Khi người ta đốt đèn lên, thì thứ tiếng ấy mất đi, nhưng đèn mới vừa tắt thì tiếng xào-xào bí mật ấy vội trở lại dữ tợn hơn nữa. Mấy người ở dấy đã hoài công lục lọi, tìm kiếm cùng khắp chỗ trong hết hốc, lau chùi tủ dựng chén bát, soát kỹ dưới chơn giường, dưới chơn thang, trên vàn rữa chén, họ chẳng thấy gì có thể cắt nghĩa được sự hoạt động trong đêm. Và tiếng động ấy hiện ra mỗi bữa, làm cho mấy người mướn nhà hoảng sợ lật đật dọn đồ đi vừa nói với mấy kẻ láng giềng : « Ai muốn lại đấy ở thì lại, nhà của Claudillon có ma quỉ khuấy rối lắm ». Và họ đi không bao giờ trở lại.

Mấy người láng giềng rủng-rỡn muốn biết coi sự gì đã xảy ra nơi ấy. Những người có can-đảm đem theo cuốc xuổng, súng đạn đến ngủ. Thật vậy, đèn vừa tắt thì tiếng động quái-quỉ ấy trở lại : giấy tờ rạo rạo mà người ta chẳng làm sao biết từ ở đâu ra...

Mấy người thức giữ nhà, làm dấu thánh giá, đọc những câu bùa chú mà người ta thường hay nói để ếm ma ! « Nếu mày là ma khôn, đáp mau, còn nếu mày ma dại, chạy ngay ».

Song những lời ấy có làm hề hấn gì đến mấy con ma nên tiếng tăm vẫn còn nghe mãi. Và ở lò bánh mì, ở máy xay, ở xưởng giặt, ở mấy chỗ thức khuya, ai cũng đều nói tới chuyện ma... Mỗi người thêm vào những chuyện rùn-rợn mà mình đã tưởng thấy : « trên nấc thang họ đã nhặt được một chiếc hia một chiếc hia mới vừa đánh bóng xong, người khác thì đã thấy ở trong lỗ hổng một cái hình người hiện chính giữa đám lửa từ lò sưởi xuống ».

Các người đàn ông, bữa chủ nhựt, gần giếng làng, cũng bàn câu chuyện ấy và nói : « Ông Claudillon xưa là một người từ-tế lắm, có lý nào mà ông ấy khuấy phá như thế ?

— Vậy chớ ai bây giờ, và ai vô đây ?

Tên Charles, người chẳng bao giờ cười, người mà ai ai đều nể vì, vì nó có vóc người cao lớn và giọng nói cứng cỏi, sau khi tằng hắng vài tiếng, mỡ lời : « Thế này thì rõ lắm, nếu nó quơ-động giấy tờ thì có lẽ nó là « nô-te » !

Ai nấy đồng hội ý : « Có lẽ anh Charles nói trúng, chắc là ma « no-te » vì nó cứ khua-động giấy ». Ông Trạng-sư Perrut tiếp lời : « Bây giờ tôi mới nhớ lại, trong thời kỳ niên thiếu của tôi, cái nhà nầy đã bán trong tòa, nó do một phần gia-tài mà người ta kiện cáo có hai mươi năm ở Tarascon.

— « Ấy là ma nô-te, ấy là ma nô-te ». Thôi thì từ đó người ta chẳng ai bảo nhau mà gặp nhau chỉ bàn có bao nhiêu, và mỗi khi nhắc đến « ma nôte », ai cũng rùn mình mọc ốc.

Lúc ấy bác tôi tên Jerôme nói cứng cỏi rằng : « A há ! để ta xem coi có quả « ma nô-te » không ? Bác tôi, đối có vong hồn bác, đã từng oanh-liệt trong nhiều trận theo đánh với Nã-Phá-Luân hoàng-đế và hiện nay bác còn giữ một cách tự đắc cái theo vinh-diệu mà một người lính Đức trong trận Austerlitz đã dùng gươm sã vào mặt bác. Một mình tựa vào vách, bác đương cự với hơn hai mươi người lính bên phe nghịch vậy bác mà đâm, chém chẳng ngớt, đến chừng thấy bác ngã, mặt bị một lát dao chẻ hai, mới chịu ngừng đao.

Đêm ấy, đợi trời tối đen, bác Jerôme nạp súng, và bình tĩnh như một người đi săn, núp trong nhà cũ Claudillon. Xách theo một cái đèn rọi-giấy giấu trong áo lạnh, bác nằm dài trên hai cái ghế ráp lại, đợi mấy ông « nô-te » đến khua động giấy.

Thình lình, xào-xào, xạt-xạt, tiếng giấy vang động lên. Bác tôi lật-đật xách cây đèn giấy ra và rọi thấy... hai con chuột, hai cồn chuột cống lớn đang vun vút băng mình lên gát.

Nhà ấy, cũng như nhiều nhà khác, muốn che lấp cái thang ngách nên có làm một cái « gát thấp ». Bác tôi leo lên chiếc ghế và trên nắt thang gát, thấy vô số những lá nho khô héo.

Chủ Claudillon, trước khi lìa trần, đã có đem mớ nho vô nhà và trải trên ván của gát, làm thành một cái nệm lá cây khô. Khi chủ chết, chuột lên ăn phá hết những nho, và khi ăn đã hết trái rồi, mấy « chú tí » ấy mỗi đêm cũng còn trở lại lựt lọi mấy nhánh cây khô

(1) Tên của một làng ở hướng tây của nước Pháp.

NỮ CÔNG

PHẦN đông chị em trong hàng khá giả ít khi chịu khó làm lụng những công việc trong nhà như : Đi chợ, nấu ăn, quét dọn nhà cửa, lau chùi bàn ghế, chăm nuôi súc vật. Chị em cho đấy là công việc của hạng người dốt nát, nghèo khổ. Không, các bạn ! Như hiện thời nhơn công đắc, hàng vải không có, thức ăn, vật dụng cao giá. Chị em hãy thử tính lại mà xem. Một người nấu ăn, một người vú, một thằng nhỏ lau bàn ghế, sai vặt. Một năm nào tiền ở, tiền quần áo, tiền cơm, tất cả là bao nhiêu. Tổng cộng lại có lẽ chị em phải giựt mình.

Vậy từ nay... Cái thì giờ chị em ngồi mài giũa móng tay, đánh dầu cho bóng láng, sửa soạn để đi rong phố hay ngồi nói chuyện suông với chị em bạn hằng đôi ba giờ. Những thời khắc chị em đã dùng một cách vô-ích cho đời mình, tôi xin chị em hãy ở nhà coi sóc nhà cửa.

Vú em, nếu thật chị em bịnh hoặc vì lớn tuổi hay sanh nhiều lần nên thiếu sữa, bất đắc dĩ chị em hãy mướn vú. Tôi đã thấy nhiều chị em vì sợ sắc đẹp mau phai, bận rộn cho mình và cực nhọc nên không cho con bú. Tôi xin hỏi : Ai thương con cho bằng mẹ ? Ai nuôi con kỹ lưỡng cho bằng mẹ ? Vậy chị em nên cho con bú sữa mình là tốt hơn cả.

— Còn người nấu ăn và thằng nhỏ, chị em nên dùng một người nấu ăn thôi, còn chị em là người làm việc. Phần nhiều chị em không bận rộn một tý gì, chỉ ăn rồi xem tiểu thuyết, xem chán lại sửa soạn đi dạo phố. Quần áo từ của chồng con cho đến của mình đều mướn thợ may. Chị em không sợ người ta cho mình là ký-sanh-trùng ư ? Không làm việc sẻ sanh ra lười biếng, bịnh hoạn. Chị em thử làm công việc nhà xem lời tôi có đúng chăng ? Chỉ trong hai tháng chị em sẻ thấy da mặt hồng hào, mau biết đói lại không hay đau vặt. Khi chị em đã làm việc quen tay, chị em thử ngồi không độ hai tiếng đồng hồ. Tôi đoán chắc chị em không sao chịu được. Trí cứ bắt nhớ đến việc nầy chưa làm, việc kia chưa xong. Chị em lại phải đi làm ngay. Một khi phận sự đã xong, chị em thấy trong lòng nhẹ nhàn khoan khoái.

Có những người đàn bà sanh ra để mà cầm thương lên ngựa, cai quản trăm đội hùng binh, dẹp giặc thâu thành. Những vị nữ-anh-hùng ấy danh tiếng lẫy lừng trong lịch sử. Lại có một hàng phụ nữ sinh ra chỉ để nuôi con, nấu nướng, dọn dẹp, cầm cán chổi, coi bầy heo bầy gà. Xem công việc như thế ngỡ là không oanh liệt, không vinh dự, không công cán bằng. Nhưng kể ra, công trạng họ đối với tiền nhơn, quốc gia, xã hội, với văn minh, không phải là thua là nhỏ. Thế mà sao hạng người ấy không ai nhắc nhở, ngó ngàn đến ? Tại sao lại có sự thiếu sót bất công và thiên vị như thế ? Ngọn bút của người chép sử, tấm lòng tôn kính của người đời lắm khi cũng còn sai lạt, lầm lẫn.

Nhưng chị em hãy gát việc của người đời quên ca tụng công cán của chúng ta.

Chỉ biết bớt một người ở, một năm đỡ tốn kém cho ngân quỹ gia-đình của chị em hưu trăm bạc lại làm cho chị em trở nên một phần tử rất xứng đáng với nước nhà. — NGỌC ƯỚC.

đặng kiếm gặm những trái nho còn sót lại. Bác tôi lấy hết mớ lá khô và trở đi ngủ.

Sáng sau, khi bác ra đến chợ, mấy người trong làng xúm quanh bác để hỏi : « Kìa ông Jérôme, sao mà bịnh như ông có mới xanh mét vậy ? mấy ông nô-te có về nữa không ? »

Bác Jérôme, trả lời : « Một cặp chuột cống mỗi đêm đến lục lọi mớ lá nho khô trên gác, vậy mà cũng gọi là ma, là quỉ ! »

Một loạt cười vang nổi lên để che lấp sự hổ-thẹn của mình, dân làng từ đấy không còn tin tưởng đến yêu quái nữa.

Trích trong « Frédéric Mistral »
(Mémoires et Récits)
LÊ-KIM-LANG

(Tiếp theo)

TRỊNH lình con chó mực ở trong nhà bếp chạy ra sủa om-sòm, mới xé được cái màn im-liềm mà pha một tía sanh-hoạt.

Qui bước mạnh lên thềm, tiếng giày nện trên gạch nghe cộp-cộp. Chú Tiền một người tớ thâm niên, vẫn ở trần trụi-trụi, nhưng bây giờ đã có râu le-the, chú ló ra cửa nhà bếp mà hỏi : «Ai đó ?» tiếng pha với tiếng hỏi chó sủa. Qui nhìn biết người tớ xưa, nên không đáp, cứ đi thẳng lại cửa nhà bếp.

Chú Tiền đứng ngó trân rồi hỏi lớn :

— Úy ! Cậu ba phải hôn ?

— Phải.

— Cậu ba về !..... Cô hai ơi, cậu ba về.

Qui đã bước vô cửa.

Mỹ mặc quần vải trước kia là màu đen, mà bây giờ là màu mốc, với cái áo túi trắng có vá trên vai hai miếng vải ngà-ngà, cô đương ngồi ở nhà trên, dựa cửa sổ trổ ra sau vườn, mà kết nút áo, cô nghe xao-xiến thì bỏ kim lật-đật chạy ra dòm. Ngó thấy em, cô mừng quýnh, nên chỉ la một tiếng « em ! », rồi đứng trân-trân, không nói được nữa. Qui cũng la « chị hai » rồi xách giỏ đi thẳng lên nhà trên.

Chú Tiền theo mở cửa nhà trên ra. Qui để giỏ trên ván. Mỹ ngồi bên cái giỏ và hỏi :

— Em đi đâu mà biệt tích vậy em ?

— Đi làm ăn.

— Cha chết rồi, em về đây em có thấy mặt cha nữa đâu !

— Em ghé trong ngã ba, dì Ba đã có nói cho em hay rồi.

Mỹ ngồi khóc thút-thít.

Qui bước lại bàn thờ, kiếm hết hai bàn mà không có một cây nhan. Qui lắc đầu thất vọng, song cứ cúi lạy trước hai bàn thờ, không cần đốt đèn đốt nhan chi hết. Lạy rồi Qui đứng im mà thiền định một hồi lâu rồi lui ra, cởi áo bành-tô bỏ trên ván và ngồi ngang chị mà hỏi :

— Dì đi đâu ?

— Thì cũng đi đánh bài hoài, đánh đâu phía ngoài chợ.

— Còn thằng Sen ?

— Nó vô đâu trong trường gà.

Chú Tiền tiếp nói : « Mùa gà thì cậu Sen đeo theo mấy trường gà, bao giờ chịu ở nhà ».

Qui châu mày, nghiêm nét mặt. Mỹ thủng-thẳng nói :

— Mấy bữa cha đau nặng, có lẽ cha biết sẽ chết hay sao nên cứ nhắc em hoài.

— Lúc cha nhắm mắt có chị tại đó hay không ?

— Có.

— Cha có trối lời gì hay không ?

— Cha ngó chị cha khóc, rồi kêu tên em chớ không nói chi được. Mà cha có ngoắt dì với Sen lại gần, rồi chỉ chị mà biểu phải thương chị.

Chú Tiền tiếp nói : « Lúc ông đau, tôi rán một bên dặng lo cơm cháo thuốc men cho ông. Ông có than với tôi không biết cậu ba ở đâu đặng đánh dây-thép kêu cậu về cho ông thấy mặt. Tội nghiệp quá, ông nhớ cậu lung lắm ».

Vì đã biết trước việc nhà rồi, nên nãy giờ về nhà Qui tỉnh tao. Bây giờ nghe được lời cha và hiểu được ý cha trong lúc cuối cùng, thì Qui cảm xúc, không dằn nữa được, nên mới khóc rống lên. Mỹ cũng khóc với em. Có lẽ chú Tiền thấy cảnh buồn thảm như vậy thì đau lòng, không vui mà tham dự nữa, nên chú bỏ đi xuống nhà bếp.

Chị em Qui khóc với nhau một hồi rồi Qui biểu chị dắt đi viếng mã cha. Chị em bận áo, Qui đội nón, Mỹ đội khăn, rồi đi ra cửa. Mỹ kêu chú Tiền mà dặn coi nhà.

Qui ngó ngay chú Tiền và cười và nói :

— Tôi không dè chú còn ở đây. Tôi tưởng chú đã thôi ở rồi.

— Trước khi mất, ông có biểu tôi cứ ở đây...

— Cám ơn chú.

— Ở quen rồi, bỏ mà đi ở chỗ khác nghĩ cũng tủi.

— Chú là người trung thành thuần hậu. Trời sẽ ban phước cho chú. Chắc-chắn như vậy.

Chú Tiền cười hì-hạt, lay rờ mấy sợi râu cọi mà nói : « Phước gì bây giờ ? »

Nghe lời thiệt thà ấy, Quì cũng tức cười mà đáp : « Chú muốn phước nào trời sẽ cho phước nấy. Mà dầu chú không ước mong điều gì hết, thì trời cũng cho chú sung-sướng ngày già. Thôi, chú coi nhà, để chị em tôi đi thăm mồ mã một chút ».

Mỹ đắt Quì ra gò mả mà chỉ mộ cha, một vùng đất nằm dài bên mồ mẹ, không có ngưu mạnh, không có mộ chí, tan-tác dưới nắng mưa, hắc-hiu giữa đồng ruộng. Quì gục đầu trước mồ cha mẹ, đứng suy niệm tiên-thon rồi ngồi bẹp dưới chợn mộ mà nói : « Cha nghèo em không giúp được, cha buồn em không làm vui được, cha đau em không nuôi bịnh được, cha chết em không có mặt được, thế thì em đã lỗi đạo làm con, lỗi hết rào. Nhưng mà nếu cha ở dưới Cữu-tuyền cha thấu hiểu được tâm-sự của em, thì có lẽ cha cũng dung thứ cho em, chớ không nỡ chấp ».

Mỹ ngồi chồm-hổm một bên em mà nói :

— Em về, chị mừng quá. Em đi chẳn 12 năm, không có tin-tức, nên chị lo sợ hết sức, nghĩ em đã chết mất rồi. Tế ra chị em còn gặp nhau. Em làm ăn khá hay không ? Có vợ con hay chưa ?

— Để sau rồi em sẽ thuật chuyện của em cho chị nghe, không gấp gì. Chị thấy em thế nào, cứ tưởng em như vậy, thì đủ rồi. Em muốn biết đời sống của chị ở nhà, biết cho tường tận. Dì Ba đã có thuật sơ lược cho em nghe rồi, song em muốn hỏi lại cho rành-rẽ. Em đi rồi, cha gả chị cho con cả Phi trên Giồng-kè phải hôn ?

— Ừ, mà chị về nhà chồng ở có 5 tháng rồi chị về nhà mình.

— Tại sao vậy ?

— Chồng chị bỏ chị, thì chị còn ở làm chi.

— Tại sao ảnh bỏ ? Dì Ba nói ảnh mê mèo chuột, bạc bài, nên ảnh bỏ chị phải hôn ?

— Cũng có chơi bời bài bạc thiệt, nhưng mà không phải tại vậy mà bỏ chị. Người ta cưới chị là vì thấy cha có đứng bộ ruộng, chắc sau chị sẽ có phần ăn, nên người ta mới cưới. Chừng nghe cha mắc nợ nhiều quá, ruộng đất chắc sẽ bị chủ nợ tịch hết, thì người ta đuổi chị, chớ có chi đâu.

— Khổn nạn quá ! Ảnh tên gì ? Bỏ chị rồi có cưới vợ khác hay không ?

Tên Tân. Không biết có cưới vợ hay không ?

— Hồi cưới chị có làm hôn-thú hay không ?

— Có.

— Bỏ chị mà có án Tòa cho để rành-rẽ hay không ?

— Không có.

— Không có án Tòa cho ly dị, nên ngày nào chị có ruộng đất thì ảnh năn-nỉ rước chị về chớ gì.

— Ai thèm về mà rước.

— Sao vậy ?

— Con người chỉ biết bạc tiền, không kể nhơn-nghĩa, thì có ra gì mà gần họ. Chị nhứt-định không thèm lấy chồng nữa.

— Phải lấy chồng đặng thân chị được sung-sướng một chút, lẽ nào chị đành chịu cực khổ mãn đời như vầy sao ?

— Có cực gì đâu em.

— Thân chị như đầy tớ, sao chị lại nói không cực.

— Ở trong nhà thì làm công việc nhà, chớ cực giống gì.

— Nếu em chết mất, em không về đây, chắc chị cũng ở đây tới già sao ?

— Vậy chớ đi đâu ? Chị em thì ở với nhau ; không lẽ bỏ em mà đi ở với người dưng.

— Thằng Sen nó có thương chị không ?

— Có lẽ nó cũng thương chớ.

(Còn nữa)

DO PHONG GÌ

Sanh nhức mỏi, đau lưng, tê bại, sưng, ngứa ngấm, mề-đai, ghẻ lác. Uống TRỪ PHONG GIẢI ĐỘC HUỜN của Nhà thuốc « HAY » Cầnthơ. Uống ít nhuận trường, nhiều thì xổ. Đàn bà sanh con có phong đẹn ghẻ nhọt không đặng, uống đuổi phong sau sanh con nuôi đặng. Mua lẻ từ 5$00 khỏi chịu tiền gởi. Giá: 1$80. Không kỵ thai. — Cần mỗi chỗ một Đại-lý.

Tổng Đại-lý: *Saigon: Antonco, 18 Galliéni Rạchgiá ; Ngọc-Hiền*

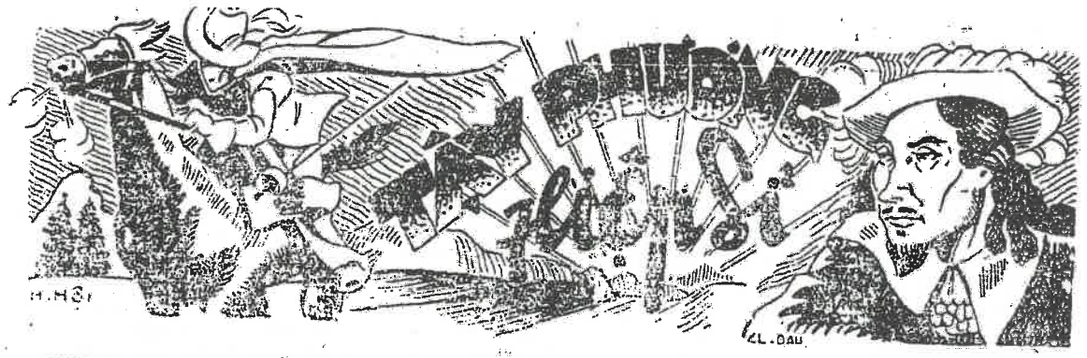

KIẾM-HIỆP TIỂU-THUYẾT

do Thân-Văn

Nguyễn-văn-Quí

dịch truyện :

Le Vicomte de Bragelonne

của *Alexandre DUMAS*

(Tiếp theo)

TÂU bệ-hạ, động đến kẻ có tội, tức là động đến bộ Tổng-trưởng Tài-chánh, vì hai người có tội kia là bạn thân của một người rất có thế-lực. Thần sợ e ngày hành-hình, sẽ có loạn chẳng sai.

Vua Louis nghe nói nợ-ngợ, đỏ mặt, day qua phía D'Artagnan, thấy nhà hiệp-sĩ hé một nụ cười thương-hại cho nhà tài-chánh và nhà vua.

Nhà vua bèn cầm viết, lệ làn ký tên, phê những tờ của Colbert trình và ngó ngay mặt Colbert, nói :

— Nầy, khi nào khanh có luận việc nước với trẫm, thì rán tránh dùng hai tiếng « trở-ngại », nếu bỏ được thì bỏ. Còn hai tiếng « không được » thì cấm tuyệt không cho nói.

Colbert lãnh bài học nầy trước mặt nhà Hiệp-sĩ trong lòng lấy làm nhục. Ngài tính lui ra, nhưng ý muốn gở sự thất-bại vừa rồi, nói :

— Thần quên cho bệ-hạ hay rằng số tiền tích-thâu được năm triệu đồng liu.

— Cộng với số tiền trong tủ của trẫm là bao nhiêu ?

— Tâu bệ-hạ, 18 triệu.

— Khanh bước ra phòng ngoài, sẽ thấy Lyonne đang chờ trẫm, bảo đưa tờ trình của trẫm cho lịnh lãm, cho trẫm xem.

— Tâu bệ-hạ, thần đi ngay bây giờ. Chiều hôm nay bệ-hạ có cần-dùng tới thần nữa chăng ?

— Không, trẫm kiếu khanh.

Colbert vừa bước ra thì nhà vua nói với D'Artagnan :

— Hãy trở lại câu chuyện khi nảy. Khanh thấy không, về tiền-bạc, đã có sửa đổi nhiều.

— Tâu bệ-hạ, từ số xê-rô đến số 18 thì thật đã nhiều. Đáng lẻ Bệ-hạ có được số đó khi Bệ-hạ gặp vua Charles ở thành Blois, thì ngày nay hai nước đâu đã phải xích-mích cùng nhau. Thần phải nói là vì thần dòm thấy có chỗ trở-ngại ở nơi đó.

— Khanh không công-bình, bởi vì nếu số Trời đã định cho trẫm có thề, ngày đó, cho vua Charles mượn một triệu, thì khanh đâu đã từ chức, mà không từ chức tức là không có dịp làm nên sự-nghiệp như ngày nay... Song, ngoài cái phúc ấy, trẫm lại còn có cái phúc khác, và cái việc mà trẫm xích-mích với Anh-quốc chắc không lấy chi làm lạ đối với khanh.

Tới đây nội-thị lại báo có Lyonne tới chầu. Nhà vua bảo :

— Khanh hãy vào. Làm quan mà không bê-trễ công-việc như vậy mới đáng gọi là tôi trung. Trao bức thơ gởi cho vua Charles cho trẫm xem.

D'Artagnan lóng tai nghe nhà vua nói :

— Trung-úy đợi trẫm một chút. Trẫm phải ký bức thơ nầy gởi cho Hoàng-huynh trẫm, cho biết trẫm đã chịu cho Hoàng-đệ trẫm là Quận-công d'Orléans thành hôn với công-chúa Henriette Stuart.

Trong khi nhà vua ký tên bức thơ, rồi bải chầu cho Lyonne lui ra, thì D'Artagnan lẩm-thẩm nói : « Chuyến nầy nhà vua đã thắng ta, song ta nói thật, thất bại chừng nào ta càng vui lòng chừng nấy. »

Nhà vua liếc mắt ngó theo Lyonne, đợi cho cửa phòng đóng lại, rồi ngài bước tới ba bước, dường như muốn đi theo Lyonne. Nhưng ngài bước đủ ba bước thì liền dừng lại, suy nghĩ một chút và quày lại nói với D'Artagnan :

— Cũng nên dứt câu chuyện cho rồi. Ngày nọ ở Blois, khanh có nói khanh nghèo, phải chăng ?

— Tâu bệ-hạ, ngày nay thần đã giàu.

— Phải, nhưng chuyện ấy không can-phạm đến trẫm. Tiền là tiền của khanh chớ không phải của trẫm.

— Tâu bệ-hạ, thần không nghe rõ mấy lời của bệ-hạ.

— Vậy khanh đừng để trẫm giúp khanh nói, khanh cứ bầy-tỏ tự-nhiên cho trẫm nghe. Nếu như khanh được một số tiền chắc-chắn là 20 ngàn đồng mỗi năm thì liệu có đủ chăng ?

D'Artagnan mở mắt lớn, nói :

— Tâu bệ-hạ...

— Ngoài ra, lại cho khanh bốn con ngựa, có mả-phu săn-sóc nuôi ăn, với một số tiền phụ-trội tùy theo ý khanh xin để xây-xài trong khi thừa-hành phận-sự. Hoặc như khanh muốn một số lương nhứt định là 40 ngàn, thì cũng được, cứ nói cho trẫm biết.

— Tâu bệ-hạ,...

— Tuy nhiên khanh lấy làm lạ, trẫm đã đoán trước. Khanh hãy trả lời mau, nếu khanh dụ-dự thì ra lẽ khanh không còn cái trí suy-nghĩ mau-mắn mà trẫm biết từ bấy lâu.

— Tâu bệ-hạ, 20 ngàn quả thật là một số tiền to-tác, nhưng mà...

— Trẫm không muốn « nhưng mà ». Nói được hay là không. Số tiền ấy xứng đáng chăng ?

— Tâu bệ-hạ, đành rằng...

— Thế thì khanh bằng lòng à ? Được lắm. Phải, tốt hơn là tiền xài bất ngờ tính riêng, ngoài số 20 ngàn. Việc ấy khanh sẽ tính với Colbert. Bây giờ hãy nói qua chuyện quan-hệ hơn.

— Tâu bệ-hạ, thần đã có nói với bệ-hạ rằng...

— Khanh có nói khanh muốn nghỉ, trẫm biết, nhưng mà trẫm cũng đã có đáp với khanh, trẫm không như muốn vậy... Trẫm là chúa, có phải à?

— Tâu bệ-hạ, phải.

— May-mắn thay ! Có phải là khi trước khanh chỉ dốc muốn làm Đại-úy Ngự-lâm-pháo-thủ chăng?

— Tâu bệ-hạ, phải.

— Vậy thì cấp-bằng trẫm đã ký tên rồi để trong hộc tủ kia. Trẫm sẽ sai khanh đi xa để lo một việc, ngày nào khanh làm xong nhiệm-vụ, trở về, sẽ kéo học-tủ tự lấy.

D'Artagnan còn dụ-dự, cuối đầu suy nghĩ.

— Khanh dụ-dự thì người ta tưởng khanh không biết rằng ở trào của trẫm đây, quan Đại-úy ngự-lâm-pháo-thủ, có thể thăng chức Thống-chế.

— Tâu bệ-hạ, thần rõ biết điều ấy.

— Hay là khanh không tin lời trẫm ?

— Tâu bệ-hạ, thần không dám...

— Trước kia, trẫm muốn chỉ cho khanh biết, dẫu khanh là bề tôi lương-đống, nhưng khanh đã bỏ trẫm đi tức là mất phò một vị minh-quân. Trẫm hỏi thật, trẫm đây có đáng là Chúa khanh chăng ?

— Tâu bệ-hạ, thần đã khởi sự biết bệ-hạ thật đáng là Chúa của thần.

— Vậy thì khanh hãy trở lại phụng-sự trẫm. Từ ngày khanh bỏ về, đội quân ngự-lâm của khanh đã mất trật-tự. Quân-sĩ xiêu đình ngã quán, đánh nhau tối ngày, không kể chi tới lịnh trẫm. Khanh hãy chỉnh-đốn lại cho chóng.

— Tâu bệ-hạ, xin vâng.

— Khanh phải luôn-luôn ở một bên trẫm, có chinh-chiến thì đi với trẫm, đồn binh ở quanh trại của trẫm.

— Tâu bệ-hạ, nếu bệ-hạ giao cho hạ-thần phần việc đó, thì có cần chi phải cho thần đến hai chục ngàn líu.

— Trẫm muốn cho khanh có nhà, trẫm muốn cho khanh đủ sức tiêu-xài theo ngôi phẩm của khanh, trẫm muốn cho Đại-úy Ngự-lâm-pháo-thủ của trẫm rỡ-ràng với thiên-hạ.

— Tâu bệ-hạ, làm như vậy thì đồng-lương của bệ-hạ phát cho hạ thần kể cũng như tiền cho, không phải là tiền của hạ-thần làm ra. Hạ-thần không muốn vậy. Bệ-hạ cho hạ-thần một cái nghề làm biếng mà một người nào khác có thể đương nổi với một số lương bốn ngàn líu.

Nhà vua cười.

— Khanh quả thật là người khôn-khéo. Khanh tráo-trở lời nói để cho trẫm thố-lộ sự bí-mật trong tâm ra cho khanh nghe.

— Bệ-hạ có sự bí-mật thì thần xin chịu lãnh số lương 20 ngàn, để giữ sự bí-mật ấy cho bệ-hạ. Trong thời-buổi nầy, cái đức-tính kín-miệng vô giá. Thần đã tỏ-bày tâm-tình, xin bệ-hạ nói cho thần biết chuyện bí-mật kia.

— Vậy thì khanh hãy nai nịch, lên ngựa.

— Tâu bệ-hạ, liền bây giờ ?

— Không, trong hai ngày nữa.

— Tâu bệ-hạ, như vậy rất tiện cho thần toan-tính việc nhà và sửa-soạn để phòng ngừa việc bất-trắc. Bệ-hạ tính sai thần đi chỗ nào ?

— Khanh biết xứ Bretagne chăng ?

— Tâu bệ-hạ, không biết.

— Khanh có thân-bằng quí-hữu ở xứ ấy không ?

— Tâu bệ-hạ, không có.

— Không sao. Khanh thông-thạo về chiến-lủy chăng ?

D'Artagnan mỉn cười : « Tâu bệ-hạ, thần tưởng khi cũng biết. ».

(Còn nữa)

Agents Exclusifs : BOY-LANDRY

Hoàng-Tử và Công-Chúa...

(Tiếp theo trương 3)

của Thống-chế Võ-viết-Bửu. Năm Tự-Đức thứ 9 (1856) chúa hoăn, thọ 61 tuổi, có 3 trai, 2 gái.

89. — *Công-chúa NGỌC-CỬU.* — Không rõ mẹ là ai. Năm Minh-mạng thứ 4 (1823), gả cho Lê-Hầu, con của Lê-Chất. Năm Thiệu-Trị thứ 6 (1846) chúa hoăn, thọ 45 tuổi, có 3 trai một gái.

90. — *Nghĩa-Hòa Công-chúa NGỌC-LĂNG.* — Con bà Tống-thị. Năm Minh-mạng thứ 4 (1823), gả cho Phó-vệ-úy Nguyễn-đức-Triêm con của Khoái-châu Quận-công Nguyễn-đức-Xuyên. Năm Thiệu-Trị thứ 6 (1846) chúa hoăn, thọ 44 tuổi, có 5 trai 4 gái.

100. — *An-Nghĩa Công-chúa NGỌC-NGHIÊN.* — Con bà Đức-phi Lê-thị, chị của Quảng-Oai-công. Năm Minh-mạng thứ 4 (1823), gả cho Lê-văn-Yên, con nuôi của quan Tả-quản Lê-văn-Duyệt, trưởng-tử của Lê-văn-Phong. Năm Minh-mạng thứ 16 (1835), vì án của quan Tả-quản phát ra nên Yên bị trị. Năm Tự-Đức thứ 9 (1856), chúa hoăn, thọ 53 tuổi, có 3 trai...

110. — *Công chúa NGỌC-KHUÊ.* — Em ruột Công-chúa Ngọc-Nghiên. Năm Minh-mạng thứ 6 (1825), gả cho Vệ-úy Nguyễn-văn-Thiện, con thứ của Kinh-môn Quận-công Nguyễn-văn-Nhơn. Năm thứ 8 (1827) chúa hoăn, thọ 21 tuổi, có một trai.

120. — *Định-Hòa Công-chúa NGỌC-CƠ.* — Con bà Nguyễn-Đình-thị. Năm Minh-mạng thứ 10 (1829), gả cho Vệ-úy Nguyễn-huỳnh-Thành, con thứ của Kiến-Xương Quận-công Nguyễn-huỳnh-Đức. Năm 1832 Thành mất. Chúa lấn-âm ở Dương-xuân mà tu. Năm Tự-Đức thứ 9 (1856) chúa hoăn, thọ 49 tuổi, có 2 trai.

130. — *Hoàng-nữ NGỌC-THIỀU.* — Con bà Nguyễn-Viết-thị, mất hồi một tuổi.

140. — *Hoàng-nữ NGỌC-LỶ.* — Con bà Trần-thị. Năm Gia-Long thứ 18 (1819) mất mới được 11 tuổi.

150. — *Công-chúa NGỌC-THÀNH.* — Con bà Phan-thị. Năm Minh-mạng thứ 10 (1829), gả cho Vệ-úy Hồ-văn-Thập, con của Phước Quốc-công Hồ-văn-Bôi, nhưng chưa kịp làm lễ thân-nghinh thì chúa hoăn, thọ 18 tuổi.

160. — *Hoàng-nữ NGỌC-BÍCH.* — Con bà Trần-thị. Mới 8 tuổi thì mất, nhằm năm Gia-Long thứ 18 (1819).

170. — *Hoàng-nữ NGỌC-SINH.* — Con bà Đặng-thị. Mới 7 tuổi thì mất, nhằm năm Minh-Mạng thứ tư (1823).

BIỂU-CHÁNH.

PHƯƠNG THUỐC HO-LAO

Tôi có 1 phương thuốc trị bịnh ho lao của ông bà để lại hay quá. Xưa nay chỉ để giúp người ở thôn làu. Nó trị bịnh nhẹ thì mau lắm, còn bịnh thiệt nặng như tiếng tắc, mệt và nóng lạnh liên-miên, tôi cho uống thì chỉ bớt trong một lúc, không hết ; chớ còn bịnh ho chưa thiệt nặng như nói trên và những chứng ho thường như : ho ra máu, ho khan, ho đàm, ho phong vân... vân... thì uống mau lành lắm. Còn người bị tê bì đánh động phổi tức ngực thì uống càng mau hơn. Có nhiều người dùng thấy hay, khuyến khích tôi làm ra bán khắp nơi cho ai cũng dùng được ; nhưng vì phương thuốc nầy mắc quá nên tôi không muốn. Nay người ta khuyến khích quá và tôi nghĩ lại có nhiều bịnh tốn bạc ngàn mà không hết thì thuốc nầy sánh cũng không mắc gì, nên tôi làm ra và chia nhằm mỗi vé uống một tuần thì giá 1 $ 00. Tùy bịnh, uống 1 hoặc 2 hay 3 tuần thì lành.

Dùng thuốc nầy rồi ngoài còn phải có cách kiêng cữ và lựa cho món ăn và phương pháp làm cho phổi mau tươi nhuận bịnh mới mau lành. (Tôi có để 1 rõ trong toa). Trong ộp có hai thứ thuốc uống : 1 thứ uống nhuận trường đuổi đàm trong phổi ra đại trường ; 1 thứ bổ phổi trị ho. Vậy ai muốn mua, viết thơ kể rõ bịnh, để :

Gởi Monsieur NGUYỄN-VĂN-ÁNG
Cire Rượu Hương giao làng Tân-Quới
Boîte postale n° 10 (CẦN THƠ)

NOTA. — Thưa quí ông, quí bà ! Số thuốc dự trữ cuối tháng chạp Annam thì hết. Bỏ thuốc mới tịnh nhằm mỗi vé mắc hơn trước 2$00, tức là 14$00. Vậy đầu năm Annam mỗi hộp tính là 14$00.

Sté des SUCRERIES & RAFFINERIES de L'INDOCHINE

Sucre cristallisé supérieur
Sucre en morceaux
Sirop pur sucre
Mélasse pour distillerie

BUREAU à SAIGON
11, Place Rigault de Genouilly, 11
Direction générale à HIỆP-HÒA
CHOLON